

Hồi 11

La Phù kiếm phổ với lão quái họ Lý

Cái cảm tưởng rằng chàng đang nằm mơ còn tồn tại khá lâu trong đầu óc Lữ Hùng. Chàng đã nhận thức được rằng chàng chưa chết và cái cảnh hoang sơ lạnh buốt ở chung quanh chàng, dù hết sức lạ lùng, vẫn không phải là âm phủ. Các sơn dân ở Ngân Sơn vẫn nói với chàng rằng người chết không còn xương thịt, chỉ còn cái bóng thôi. Họ vẫn còn nhớ thương, yêu ghét nhưng không còn cảm giác ở thân thể như con người.

Lữ Hùng tưởng rằng chàng đã chết chỉ vì chàng định ninh như thế ngay từ khi chưa rơi xuống đáy vực thẳm. Những cành lá che lập miệng vực rất dẻo dai đã khép kín lại ngay sau khi chàng rơi xuyên qua. Sức rơi của chàng quá nhanh, đến nỗi tay Lữ Hùng không kịp níu lấy một cành lá nào, thậm chí chàng cũng không nhận biết người chàng đã xuyên qua một đám lá cành mềm. Mấy lần chàng đã hít chân khí, khiến áo quần phình lên như cái phao. Vài lần khác chàng lạng người, vỗ chưởng vào một bên thành vực nhưng cái vách trơn trượt không có điểm nào để bắt vịn. Hơi lạnh ở dưới tăng lên rất nhanh. Lữ Hùng cảm thấy lạnh cóng. Mắt chàng không thấy rõ gì nữa trong làn hơi mù trắng đang vùn vụt bay lên, nuốt chửng lấy chàng.

Lữ Hùng nghĩ thầm:

“Không ai có thể sống sót khi rơi xuống đáy vực.”

Chàng ứa nước mắt, nhớ đến mối thù cha mẹ và món nợ danh dự của sư môn. Những khuôn mặt thân thiết hiện ra rất nhanh trong trí chàng, nhưng người nào cũng có vẻ thất vọng và trách móc. Huyền Không Đạo Trưởng, tỷ tỷ Lữ Xám, Đình Toàn, Tiểu Long Mã, Chu Ngũ...

Tiếng rơi của chàng xuống mặt sông băng vang lớn như tiếng sấm. Lữ Hùng không còn cảm giác gì nữa khi thân thể chàng phá vỡ băng, tiếp tục lao xuống làn nước lạnh buốt, sâu thẳm thẳm. Chàng bị sức nước đẩy trở lên từ lúc nào cũng không rõ. Lúc Lữ Hùng chuồi người lên một tảng băng, chàng đã hoàn toàn mất hết nhận thức. Chàng nằm vật xuống như một cái xác tả tơi, bao hành lý trên lưng đã bị xé bứt đi. Quần áo bị băng vỡ xé nát, xà cạp cũng không còn. Ở ngang lưng chàng chỉ còn lại cái thắt lưng bằng da nai và cây tam tiết côn.

Khi mở mắt ra, Lữ Hùng còn nửa mê nửa tỉnh. Chính cái lạnh vô cùng của băng giá sắp làm đông máu đã đánh thức hệ thống báo động trong óc chàng. Lữ Hùng nhìn quanh, cố mở to hai mắt, nhưng chỉ thấy bóng tối dày đặc. Cố gắng hết sức, Lữ Hùng cũng chỉ thấy các vệt mờ mờ như sương khói. Chàng nghĩ thầm:

“Ta mù rồi, hoặc đây là địa phủ, không có vật thể nào ngoài những bóng mờ.”

Vì sao chàng đã lết đi, cất tiếng hú dò đường trong băng đạo quanh co, Lữ Hùng không giải thích được. Chàng không biết rằng chàng là một cơ thể sống và cái bản năng sinh tồn vẫn còn hành động chừng nào hơi thở của chàng chưa tắt hẳn.

Lữ Hùng đã sống như thế hoàn toàn giống một người mộng du. Chàng uống nước thạch nhũ và chẳng bao lâu khám phá ra rằng có những bầu sữa đá tròn trịa, giống như vú người. Nước nhũ ra từ những bầu vú này hơi sánh và ấm hơn nước ở các thạch nhũ khác.

Trong cuộc giao đấu đột ngột và ngắn ngủi với quái nhân dùng kiếm, Lữ Hùng đã phản ứng bằng tiềm thức. Một phần đó là phản xạ của một người chuyên luyện võ công đã hai mươi năm, phần khác chàng đã lãnh hội được tinh lý của kiếm pháp La Phù từ khi xem trận đấu của Kiếm Tiên Hồ Thiện Đạo trên tháp Bình Sơn. Chàng nghĩ:

“Đạo Phật nói không sai! Nghiệp dâm, nghiệp sát là hai nghiệp nặng nề, thâm căn cố đế của chúng sinh. Dù cho bị đọa xuống chín tầng địa ngục hay lên làm vua cõi trời, con người vẫn chẳng bỏ được nghiệp sát, nghiệp dâm.”

Chỉ từ lúc gần gũi Tiểu Miêu, những cảm quan rõ rệt của Lữ Hùng mới dần chàng từ sự ngờ vực mơ hồ đến nhận thức rằng chàng còn sống. Chàng nghĩ thầm:

“Có lẽ ta đã được đức Phật cứu độ nhưng cái thân thể nữ nhân kia, mùi thơm của trầm hương ở tóc nàng, ở người nàng là có thật, chẳng thể là hư ảo!”

Hy vọng thoát ra khỏi đường hầm trở về với nhân thế tức khắc nổi dậy mạnh mẽ trong lòng Lữ Hùng. Chàng cầm tam tiết côn đứng lên. Nhưng ngay lúc ấy chàng cũng thấy một bóng mờ vụt hiện ra. Định thần nhìn kỹ, chàng nhận ra quái nhân cầm kiếm. Tóc y rất dài, râu cũng dài. Người y cao lớn nhưng chỉ đóng trần một cái khố. Trong bóng tối dày đặc, Lữ Hùng không thể nhìn thấy rõ gì thêm nữa, cả tướng mạo lẫn cách thủ kiếm của y.

Lữ Hùng hỏi:

- Quỷ địa ngục, người là ai?

Quái nhân bật cười ha hả. Y đáp:

- Quỷ mù! Té ra người chẳng mù. Dù ta là ai thì hôm nay người cũng chết. Người biết có ích gì đâu.

Lữ Hùng cười nhạt nói:

- Kiếm pháp La Phù sơn quả là vô địch trong thiên hạ! Nhưng người là kẻ luyện mò chẳng được chân truyền, chớ quá tự tin rằng người sẽ giết được ta!

Quái nhân nín cười. Tiếng nói của y run lên, đầy vẻ kích động:

- Chính vì ta chẳng được chân truyền nên ta mới cần dùng người để ẩn chứng võ công của ta. Tắm thân người sẽ là tắm bia để ta ghi lại tám mươi một chiêu tuyệt kiếm của phái La Phù. Hai mươi năm khổ luyện trong địa ngục hàn băng này sẽ chẳng phải là uổng phí.

Y ngửa mặt, cất tiếng gọi lớn, nửa như cười, nửa như khóc:

- Ôi, Di Hoa! Biểu muội phải chịu uổng mạng mới lấy trộm được bí kíp của Hồ Thiện Đạo. Hai mươi năm nay ta chẳng dám phụ lòng biểu muội, khổ luyện kiếm pháp không nghỉ ngơi ngày nào. Hôm nay mới có dịp quyết chiến với ác nhân này để ẩn chứng mức công phu thành tựu.

Lữ Hùng im lặng nghe quái nhân nói không sót lời nào. Chàng nghĩ thầm:

“Câu chuyện quái gở này có điểm hợp lý! Kiếm Tiên Hồ Thiện Đạo đã từng nói kiếm pháp La Phù không truyền cho người ngoài. Quái nhân này là ai mà thiết tha muốn đoạt lấy bí kíp võ công của họ Hồ đến nỗi biểu muội y phải chịu mất mạng?”

Lữ Hùng hỏi:

- Quỷ địa ngục! Chẳng biết người lọt xuống đây bằng cách nào, nhưng trong địa ngục này chẳng bao giờ thấy ánh sáng, sao người biết đã ở đây hai mươi năm?

Quái nhân hỏi lại:

- Ta không biết ư?

Y cười lớn, lặp lại:

- Ta không biết ư? Mỗi mùa xuân băng đều vỡ ra trên núi Tuyết sơn, nước cuộn đổ xuống địa ngục mang theo những tảng băng thật lớn. Ta đã chứng kiến hai mươi lần như thế.

Lữ Hùng lẩm bẩm:

- Tuyết sơn ư? Tuyết Sơn ở địa phương nào?

- Người đã chẳng biết Tuyết Sơn thì có hỏi cũng vô ích. Đó là ngọn núi quanh năm phủ đầy băng. Mùa xuân băng vừa tan đi thì những khối băng lớn hơn trên cao lại đổ xuống. Nếu như người biết đường, cứ mãi miết đi thì từ đây tới Tuyết Sơn cũng mất hàng năm. Lữ Hùng lẩm bẩm:

- Té ra có rất nhiều lối xuống địa đạo này!

Quái nhân nói:

- Nhiều lối xuống nhưng không có lối lên. Ta với người gặp nhau ở đây là có duyên may lắm! Mỗi ngày ta sẽ đến quyết chiến với người một trận. Nếu người chưa chết hôm nay thì ngày mai cũng chết. Ngày mai chưa chết thì cũng chẳng phải là đã thoát. Vì ta còn trở lại.

Lữ Hùng cười nhạt:

- Tại sao người nhất định phải giết ta?

Quái nhân vỗ kiếm đáp:

- Nếu chẳng giết được người thì kiếm pháp La Phù Sơn đâu còn đáng gọi là “Dưới trời không địch thủ”. Người hãy vui lòng chịu chết thay cho bọn kẻ thù của ta. Ta giết người để khuây khỏa nỗi buồn chưa lật đổ được triều đình Đông A, quật được nắm xương khô của lão tặc Trần Thủ Độ quăng cho lũ chó rừng nhai nát!

Câu cuối cùng được nói bằng giọng cảm phẫn đến nỗi Lữ Hùng rợn tóc gáy. Chàng bất giác lùi một bước, quát lên:

- Thật ra người là ai?

Quái nhân ngửa mặt lên trời, dường như cố nuốt xuống nỗi căm thù đau đớn. Lát sau y đáp:

- Ta là một vị hoàng thân họ Lý, người sống sót độc nhất của hoàng gia nhà Lý, sau khi Trần Thủ Độ đánh bẫy giết hơn ba trăm người tôn thất nhà Lý ở hội thề.

Việc này xảy ra đã khá lâu. Nguyên nhà Lý mất ngôi về tay họ Trần vì mưu mô ép duyên của Trần Thủ Độ, bắt Chiêu Thánh công chúa, con vua Lý Huệ Tông, cũng gọi là Lý Chiêu Hoàng phải lấy nội thị Trần Cảnh rồi nhường ngôi cho chồng. Để trừ mối họa nổi loạn của tôn thất nhà Lý, Trần Thủ Độ không những bức vua Lý Huệ Tông đã đi tu phải tự thắt cổ ở chùa Chân Giáo mà còn chôn sống tất cả hoàng tộc nhà Lý trong ngày hội thề. Hội thề này là cuộc lễ hàng năm của triều đình nhà Lý, lập ra để các vương hầu tuyên thệ trung thành với vua Lý, không đi theo đường của bọn Dục Thánh Vương, Vũ Đức Vương và Đông Chinh Vương. Bọn này đã từng vây hãm kinh thành, đòi tranh ngôi của thái tử Phất Mã khi Lý Thái Tổ băng hà.

Lữ Hùng nghĩ thầm:

“Ta nghe ân sư kể lại thì việc tàn sát tôn thất nhà Lý xảy ra đã lâu. Ngày ấy nếu quái nhân này là một đứa trẻ thơ thì bây giờ lão cũng đã sáu bảy mươi. Cửa mộ đã gần mà mối thù chưa trả thì cũng chẳng có hy vọng gì trả được. Tình cảnh của lão thật rất thê lương!”

Chàng búi người vòng tay nói:

- Tiền bối! Kiếm pháp La Phù quả là vô địch thiên hạ, nhưng một thanh kiếm của tiền bối e rằng chẳng làm nên đại sự được. Thái sư Trần Thủ Độ quả đã rất tàn ác với hoàng gia nhà Lý nhưng cách đây ba mươi tám năm, khi đại quân nam chinh của Hốt Tất Liệt tiêu diệt nước Nam Chiếu, cử đại tướng Ngột Lương Hợp Thai đánh từ Nam Trung vào nước ta, chính Trần Thái sư đã là cái xương sống của cuộc kháng chiến rất oanh liệt của dân ta. Oai phong của chiến thắng năm Nguyên Phong thứ bảy đó cho đến nay cả nước chưa quên. Đến hai mươi bảy năm sau, đến lượt Tiết Chế Quốc Công Hưng Đạo Vương thay Trần thái sư, đánh bại Thoát Hoan hai lần liên tiếp cách nhau ba năm, công lao vệ quốc của nhà Trần thật chẳng phải nhỏ. Ngày nay, vì mối thù của hoàng gia nhà Lý mà tiền bối gọi triều đình Đông A là giặc thật chẳng xuôi tai!

Quái nhân tức giận quát lên:

- Cái gì là xuôi tai hay chẳng xuôi tai? Đại trượng phu có thù thì phải trả, chẳng lẽ vui mặt che hồ thẹn để cùng mục nát với cỏ cây ư? Ta đây là Lý Dũng Tâm, bỏ cả một đời để lo việc báo thù, người là ai mà dám phê phán?

Lão hống hống một lúc, nói tiếp:

- Ngoài ra chẳng phải chỉ có một mình ta thù ghét Trần triều. Biểu muội của ta là Trần Di Hoa vốn là người trong hoàng tộc nhà Trần thế mà cũng quyết tâm đánh đổ bọn dân chài ở Tức Mặc. Chính biểu muội Di Hoa đã hy sinh tính mạng để lấy trộm La Phù kiếm phổ đưa cho ta, để ta khổ luyện rồi đào tạo một loạt kiếm thủ, đủ sức đốt phá hoàng thành, giết sạch bọn vương hầu từ kinh đô đến các lộ, kiến tạo một triều đại mới.

Lão ngừng nói một lúc, bỗng ôm mặt nước mắt khóc:

- Biểu muội tha lỗi cho ta! Biểu muội chết đi giữa thời xuân sắc, mong ta làm được đại sự, không ngờ ta là kẻ vô dụng, rơi vào địa đạo tối tăm này suốt hai mươi năm chẳng tìm được lối ra.

Lữ Hùng ngấn mặt ra, chàng nghĩ:

- Lão Lý Dũng Tâm này tuổi đã bảy mươi, biểu muội của y chắc cũng chẳng nhỏ tuổi hơn bao nhiêu. Nếu Trần Di Hoa mới chết cách đây hai mươi năm thì lúc đó đã là một lão bà tóc đốm, sao có thể gọi là “đang thời xuân sắc”?

Chàng nói:

- Tiền bối chẳng nên khích động quá. Bà bà Trần Di Hoa đã ra người thiên cổ. Nếu như bà bà chẳng chết ở núi La Phù thì ngày nay cũng đã qua đời vì tuổi tác. Người sống được đến tuổi bảy mươi như tiền bối chẳng có nhiều đâu!

Quái nhân há mồm ra một lúc, rồi lão quát lên:

- Con quỷ ngu kia! Người tưởng là Trần Di Hoa là người già như ta sao? Biểu muội kém ta đến ba mươi tuổi. Hồ Thiện Đạo vốn là kẻ cao ngạo, không để lọt người nào vào mắt, thế mà mới gặp biểu muội của ta lần đầu đã ngây mặt ra như người bị sét đánh.

Thấy Lữ Hùng im lặng, quái nhân vung cả tay chân lên nói:

- Quỷ ngu! Ta có nói người cũng chẳng tin đâu! Biểu muội của ta xinh đẹp không bút nào tả xiết! Ngày ấy, gã quan bảo hộ Thát Đát gọi là Đạt Lỗ Hoa Xích gặp biểu muội ta ở Thăng Long, y đã vội vàng xuống ngựa, đi theo suốt qua sáu mươi một phường. Gã Đạt Lỗ Hoa Xích ấy rất hỗn xược với triều đình nhà Trần nhưng lại khúm núm lễ phép với biểu muội của ta như một con chó nhỏ. Người Thoán Bạc là như thế, trong số muôn người, hàng trăm năm mới có một mỹ nhân như vậy!

Lữ Hùng nói:

- Té ra Di Hoa cô nương là người Thoán Bạc!

Quái nhân đáp:

- Quỷ này càng nói càng ngu! Biểu muội của ta là người hoàng tộc nhà Trần, tất nhiên không thể là người Di, chỉ có bên ngoại là người Di thôi. Cách đây mấy đời, một người họ Trần đã lấy vợ Di, vì thế con cháu đều mang tên Trần Di. Trần Di Hoa là em gái của Trần Di Ái!

Cái tên Trần Di Ái làm Lữ Hùng giật nảy mình, chàng nói:

- Cách đây chín năm Trần Di Ái được quân Thát Đát đưa từ đất Di về nước, lập làm vua. Nhưng y đã bị các thủ lĩnh dân binh miền núi giết chết.

Quái nhân rú lên:

- Thật sao? Trần Di Ái chết rồi sao?

Lữ Hùng đáp:

- Thật thế! Tiền bối ở đây đã hai mươi năm không biết đến các biến cố lớn lao ở trên mặt đất. Cách đây tám năm, quân Nguyên Mông đã đánh nước ta lần thứ hai. Cách đây năm năm, chúng lại đánh lần thứ ba. Xác chết của chúng để lại đầy đất ngập sông.

Quái nhân dường như không thềm nghe. Lão tiếp tục khóc rống lên:

- Ôi Di Hoa, Di Ái! Biểu muội của ta, biểu đệ của ta! Hai người chết cả rồi sao?

Bất thân lão vung kiếm lên hét:

- Con quỷ lưỡi dài kia! Mi đến đây chỉ làm cho ta đau khổ. Ta phải giết mi mới hả giận.

Đường kiếm của lão đúng là đường kiếm La Phù, vừa mềm mại vừa cực kỳ hung hiểm. Lão tấn công liền ba chiêu rồi nhảy lùi, quát lên:

- Quỷ điên! Người là gì của Huyền Không Đạo Trưởng?

Lữ Hùng đáp:

- Tại hạ là đại đệ tử của ân sư.

Quái nhân nói:

- Cây tam tiết côn của người thật không tử tế gì với người già như ta! Nhưng ta đã thề rằng trước sau gì người cũng chết dưới đường kiếm La Phù Sơn. Ngày mai ta trở lại đòi mạng người.

Giọng nói của quái nhân không có vẻ gì là đùa rỡ. Cái bóng mờ mờ của lão biến đi rất nhanh vào bóng đêm vĩnh cửu của địa đạo. Lữ Hùng đến bầu vú đã uống sữa. Thoáng nghĩ thấy mùi trầm hương, chàng quay lại. Bóng Tiểu Miêu mờ mờ hiện ra trước mắt chàng, Lữ Hùng liền quỳ gối xuống, chắp tay trước ngực. Lòng chàng rạo rực, muốn bật thành tiếng khóc.

Tiểu Miêu đến, ôm lấy đầu chàng nói:

- Thiện nam tử! Mẹ ban phúc cho con đây!

Lúc này mặt trời lửa ở đốt xương cùng biến thành con rắn hỏa quang đang lướt nhanh trong cột sống Tiểu Miêu. Các luân xa dọc thân nàng đều nổ tung, chiếu ánh sáng chói lọi. Mắt Tiểu Miêu nhìn thấy mọi vật rõ mồn một như dưới ánh sáng giữa trưa. Nàng nhìn rõ mặt Lữ Hùng và mái tóc bạc màu của nàng. Nàng luồn tay vào mái tóc ấy và nói thì thầm:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp chúng sinh!

Lữ Hùng ôm lấy hai chân nàng. Cái thân thể nữ nhân này tuyệt nhiên không có vẻ gì là hư ảo nhưng Lữ Hùng không dám có một ý nghĩ gì, sợ phạm tội bất kính. Đây là quà tặng của đức Phật và chàng chỉ được phép tiếp nhận với mười phần cảm kích mà thôi.

Lữ Hùng không nhìn thấy bóng Lý Dũng Tâm xuất hiện, thậm chí không ngờ lão quái nhân trở lại sau khi đã hẹn tái đấu vào ngày mai. Chàng không biết rằng Lý Dũng Tâm suốt một đời ôm cừu hận, trong lòng chỉ chứa đầy oán ác, nhìn thấy khắp nơi đều có kẻ thù. Lão đã ác cảm với Lữ Hùng ngay khi mới nghe thấy tiếng hú của chàng trong địa đạo. Nghe Lữ Hùng ca tụng công lao vệ quốc của nhà Trần, lão càng phẫn nộ hơn. Đến lúc nghe chàng nói về cái chết của Trần Di Ái thì lão dứt khoát coi chàng là một thứ người báo tai họa, không thể đem đến điều gì tốt lành. Càng suy nghĩ lão càng chán ghét Lữ Hùng, muốn nghiền nát chàng ngay dưới gót chân. Vì không hạ được chàng trong lúc giao đấu, lão quyết tiêu diệt chàng vào lúc xuất bất kỳ ý.

Trong đêm đen dày đặc, lão không thể nhìn rõ mọi vật nhưng chính Lữ Hùng và Tiểu Miêu đã hướng dẫn lão. Đầu tiên là mùi trầm hương thơm ngát trên thân thể Tiểu Miêu, sau đó là chính tiếng nói rất dịu dàng của nàng:

- Đời là bể khổ, nhưng đừng tuyệt vọng! Vì mẹ thương các con! Mẹ cho con thân xác của mẹ để con hiểu rằng mẹ là nguồn ơn, nguồn hạnh phúc chẳng bao giờ cạn.

Lý Dũng Tâm choáng người, không ngờ trong địa ngục lạnh lẽo này lại có nữ nhân. Nhưng hạnh phúc của Lữ Hùng càng làm lão sôi gan. Lão lướt bộ rất nhanh qua mặt bằng như một con thần lân, nhằm đúng chỗ tỏa hương thơm ngát lao mình tới, lưỡi kiếm chém gạt xuống nhanh như điện chớp.

Tiểu Miêu đã thấy lão. Nàng có thể vượt nhanh khỏi tay Lữ Hùng hay bật la lên nhưng nàng nín thinh. Nàng nghĩ thầm:

“Tội nghiệp chúng sinh nghiệt ác quá nặng dày! Ta sẽ chỉ tay vào thanh kiếm, biến hung khí giết người kia thành vô số hoa sen của cõi trời.”

Và Tiểu Miêu đưa tay lên chỉ trong lúc lưỡi kiếm của quái nhân vụt xuống. Chỉ nghe một tiếng xoẹt ngắn gọn, Tiểu Miêu thấy cánh tay nhẹ bồng. Nỗi kinh hoàng khiến chân nàng vụt lên theo một phản xạ tự nhiên. Lão quái nhân bị đá trúng huyệt Khúc Trì, tay vụt mất kiếm, miệng la lên:

- Ối chao!

Lão quay mình chạy nhưng Lữ Hùng đã kịp trời dậy. Chàng vung tay đánh một chưởng khiến Lý Dũng Tâm văng đi, người bay chéo qua dòng sông băng, mất biến vào

chiều sâu của bóng tối. Lữ Hùng không đuổi theo, chàng sờ người Tiểu Miêu thấy nàng đã chết giấc. Chàng cầm lấy cánh tay bị đứt, vội vã điểm huyết cầm máu cho nàng. Rồi như người điên, chàng bật tiếng gào rú liên tiếp cho đến khi chính chàng cũng ngất đi.

oOo

Tiểu Miêu dần tỉnh lại. Đây là một thức tỉnh hoàn toàn, sau cơn mộng du. Trở về động Ngọc Nhân, nàng nằm lịm đi nhiều ngày. Con rắn hỏa quang trong đốt xương cùng bây giờ tự động lưu chuyển qua các luân xa một cách nhẹ nhàng, thông suốt. Chỉ cần Tiểu Miêu động tâm là con rắn biến màu, từ sáng trắng sang màu đỏ, màu xanh hay tím sẫm. Các kinh mạch của nàng đều khai thông. Luồng chân khí có thể biến đổi từ cực dương đến thái âm mà không gây ra một cảm giác khó chịu nào.

Bây giờ Tiểu Miêu đã hiểu câu “Ngọc Nữ vong, đại pháp thành”. Nàng cũng đã hiểu câu “Thiên địa vạn vật chi tình khả kiến hỉ”. Món nợ tình nghiệp của nàng đã trả xong. Vết thương ở cánh tay tự lành mau chóng, nàng đến chỗ pho tượng thứ tám, đọc thấy hàng chữ:

“Ngọc Nhân hiện thân!”

Mắt nhìn lên pho tượng tổ sư, nàng bỗng giật bắn người. Pho tượng này cũng thiếu cánh tay hữu như nàng. Tiểu Miêu ngồi lặng đi, nước mắt trào ra. Té ra số phận của nàng đã được an bài. Nàng phải tàn phế để được chính thức thành người của Cái Bang. Tiểu Miêu bèn đưa tay trở lên, giống như pho tượng. Các ngón tay nàng vừa đặt vào vị trí thì tiếng vù vù trong thân nàng cũng khởi động. Đầu óc nàng dần trở nên trong suốt, rồi đến toàn thân nàng cũng trong suốt như ngọc lưu ly. Nàng nhớ lại quá khứ, thời còn bé dại vui chơi vật võ, rồi lớn lên đi tìm cha. Nàng đắp mộ Trần Vũ Thành để chôn vùi cùng một lúc cả người cha đồi bại và đứa con gái tên là Trần Hoa Âm. Nàng bị tẩu hỏa nhập ma vì vấn vương tình nghiệp và đã đi tìm Lữ Hùng để trả món nợ ấy cho chàng, bằng cả đời nàng và một cánh tay.

Lòng Tiểu Miêu đã trở nên bình thản. Tất cả mọi hành động của nàng bây giờ giống như những dòng chữ được viết ra trên trang giấy mở rộng. Không còn gì là bí ẩn nhưng cũng không thể biết ai là người viết ra.

Tiểu Miêu đến chỗ pho tượng thứ chín. Pho tượng này đã lùi hẳn ở phía sau nhưng đứng trên bệ cao. Tượng đắp trên vai một tấm áo choàng bằng da dê bảy màu rất mềm, trông giống như áo vá. Tiểu Miêu đọc những chữ dưới chân tượng:

“Bằng tâm nhất phiến,
Y bát truyền thừa”

Bên dưới còn có một hàng chữ nhỏ “*Nhị thế Ngọc Nhân đại pháp sư*”.

Tiểu Miêu ngẩn người ra một lúc. Nàng tự hỏi lòng nàng đã thật lạnh giá như một khối băng sao? Theo lời sư tổ thì tới lúc này nàng phải thọ nhận tấm y bảy màu để trở thành Ngọc Nhân đại pháp sư đời thứ hai.

Tiểu Miêu nhìn thấy bàn tay pho tượng đưa lên, các ngón tay như hổ trảo, hai bàn chân tựa hồ nhích động, nàng bèn làm theo. Ngón chân cái bên hữu của nàng vừa đặt lên ngón chân cái bên tả, nguồn nội kinh trong thân đều cuộn cuộn dâng lên. Như phản xạ, tay nàng chộp về phía trước. Người nàng quay vun vút trên đầu ngón chân bên tả. Đường như cùng một lúc, cả ba pho tượng bị chân hữu của nàng đá vỡ tan. Tấm y bảy màu đã nằm trên tay nàng. Tiểu Miêu bối rối rút lên ba tấm thẻ. Cả ba tấm đều bằng đồng đen, giống hệt nhau, một mặt khắc nổi hình Na Tra đạp xe phong hỏa đang lướt gió, mặt sau có bốn chữ “*Ngọc Nhân pháp lệnh*”. Tiểu Miêu khoác y lên vai, cài ba tấm thẻ vào thắt lưng. Chiếc bát mã não vẫn còn úp trên chum bảo thạch, nàng xem lại lần cuối, biết rằng đã luyện xong lớp thứ chín, cũng là lớp cuối cùng. Gỡ bát xuống, nàng cột vào người, quỳ xuống lạy tổ sư lần cuối cùng.

Chợt nghe tiếng thở dài, nàng quay lại, thấy Lữ Hùng đang đứng nhìn nàng từ cửa động. Nàng buột miệng kêu:

- Đại ca!

Lữ Hùng bước đều, quỳ xuống trước mặt nàng nói:

- Tiểu Miêu! Té ra là cô nương ư?

Tay chàng mở một bên tấm y bảy màu, mắt trân trân nhìn cánh tay cụt đến quá cùi chỏ của nàng. Nước mắt chàng chảy ra ràn rụa, chàng nói:

- Tiểu Miêu! Cô nương chính là Phật bà Quán Thế Âm đã đưa tại hạ từ cõi âm trở về dương thế!

Tiểu Miêu đứng im vuốt tóc Lữ Hùng một lát rồi mỉm cười:

- Lữ đại ca! Tóc đại ca bạc hết rồi!

Lữ Hùng gật gật đầu. Lúc này nhờ ánh sáng tỏa ra từ chum bảo thạch, mắt Lữ Hùng cũng có thể nhìn rõ tóc chàng đã bạc màu. Chàng nói:

- Tóc tại hạ có bạc đi mười lần cũng chẳng lạ gì. Trong khoảng thời gian rơi từ đỉnh núi xuống đáy nước băng, tại hạ không chỉ sống một kiếp người mà vô số kiếp.

Lữ Hùng định ôm hai chân Tiểu Miêu nhưng nàng đỡ lấy tay chàng nói:

- Đại ca! Việc của tiểu muội đã xong, chúng ta hãy rời khỏi đây!

Lữ Hùng hỏi:

- Cô nương ra sao?

Tiểu Miêu cười đáp:

- Sao đại ca ngỡ ngẩn thế? Có đường cho tiểu muội vào đây, tất phải có đường để đi ra chứ!

Lữ Hùng nói:

- Tốt lắm! Nếu có đường ra thì cô nương đi trước! Tại hạ sẽ ở lại đòi xong món nợ của Lý Dũng Tâm rồi sẽ ra sau.

Tiểu Miêu cau mày hỏi:

- Lý Dũng Tâm ư?

Lữ Hùng đáp:

- Lý Dũng Tâm là quái nhân đã chặt đứt cánh tay của cô nương. Tại hạ không thể tha cho lão tội ác này.

Tiểu Miêu ngẫm nghĩ một lát rồi lắc đầu nói:

- Đại ca! Cánh tay đó là món nợ tình nghiệp mà tổ sư bắt tiểu muội phải trả, trước khi luyện thành Ngọc Nhân Đại Pháp. Tiểu muội ở trong động này đã lâu, lão bang chủ sư phụ đang chờ đợi bên ngoài, tiểu muội chẳng thể nấn ná được nữa. Đại ca muốn ở lại thì tùy ý!

Tiểu Miêu vừa quay mình bước đi thì Lữ Hùng đứng dậy, níu áo nàng gọi:

- Hiền muội!

Đây là lần đầu Lữ Hùng gọi Tiểu Miêu bằng từ âu yếm này. Tiếng gọi tha thiết đến nỗi làm Tiểu Miêu xao xuyến cả người. Nàng cố trấn tĩnh nói:

- Đại ca! Xin đừng bịn rịn! Đại ca hãy nhìn hướng đi của tiểu muội để nhớ đường ra!

Lữ Hùng nắm tay nàng nói:

- Hiền muội! Xin đừng phẫn chí về việc mất đi một cánh tay! Từ nay trở đi, tiểu huynh sẽ luôn luôn kề cận, săn sóc cho hiền muội.

Tiểu Miêu bỗng cất tiếng cười tinh nghịch nói:

- Đại ca! Tiểu muội ngày nay là người tàn phế, lại mang dòng máu của kẻ thù đã giết cha mẹ đại ca, thật là tội tệ đủ mọi đường. Đại ca là người hiệp đạo, xuất thân từ đại danh môn có lẽ nào chẳng tìm được bạn hồng nhan tri kỷ muôn phần xinh đẹp, cao quý hơn tiểu muội?

Lữ Hùng nói:

- Tiểu Miêu chớ thoái thác! Đối với tiểu huynh, chỉ có một mình hiền muội là nữ nhân đáng kể trên đời. Hiền muội chính là đức Phật, là Bồ Tát Quán Thế Âm đã ban sự sống cho tiểu huynh!

Thấy Tiểu Miêu đứng im, Lữ Hùng thiết tha nói tiếp:

- Hiền muội! Chúng ta đã được Trời Phật kết hợp thành đôi. Đó chẳng phải là tình nghĩa phu thê đáng tôn trọng hay sao?

Lời nhắc này khiến Tiểu Miêu cảm thấy bồi hồi nhưng cũng hồ thẹn vô tả. Nàng giật tay ra lùi bước nói:

- Đại ca! Xin chớ lầm! Tiểu muội bất hạnh bị tẩu hỏa nhập ma nên mới hành động điên rồ như thế.

Lữ Hùng đáp:

- Được, được! Hiền muội điên, tiểu huynh cũng điên, cả hai chúng ta hãy tiếp tục điên rồ như thế suốt một đời cũng chẳng hề chi! Tiểu huynh không thể để cho hiền muội dấn thân vào giang hồ một mình như trước nữa!

Tiểu Miêu giậm chân la:

- Đại ca! Tiểu muội xưa nay rất yêu kính đại ca! Đừng nói chuyện lăng nhăng như thế!

Lữ Hùng thất vọng xuôi tay xuống. Chàng bỗng nghĩ Tiểu Miêu quả thật không ưa thích chàng chút nào. Có thể nàng đã điên thật và bây giờ rất khó chịu về chuyện đó. Cũng có thể ngược lại, nàng rất trân trọng mối tình mà nàng cố che giấu, vì biết rằng chàng vẫn còn đeo đuổi mối gia thù. Trần Vũ Thành chẳng phải là người cha mà nàng tôn kính nhưng dù đã chôn y trong lòng, nàng vẫn không thể chối bỏ được sự thật. Nàng được y tạo ra, máu huyết của nàng là máu huyết của y. Nàng đã tự nhận là đứa con bất hiếu nhưng đạo lý ở đời chẳng cho phép nàng kết đôi với kẻ giết cha mình.

Lữ Hùng nhìn xuống cánh tay cụt của nàng, lại cảm thấy xót thương, nước mắt chảy ra ràn rụa. Chàng nói:

- Tiểu Miêu! Chúng ta còn gặp nhau được nữa chăng?

Tiểu Miêu lắc đầu đáp:

- Tiểu muội không thể nói trước được! Tiểu muội ngày nay là người của Cái Bang, phải gánh vác việc Cái Bang. Trên đường đời nếu có gặp nhau thì cũng ngẫu nhiên thôi. Nhưng mong rằng chẳng có việc này thì hơn!

Nàng vừa nói vừa quay mặt đi để giấu nước mắt. Lữ Hùng cũng quay mặt đi. Cả hai cùng khóc lặng lẽ, nước mắt tuôn đầy mặt. Cuối cùng Tiểu Miêu gạt lệ nói:

- Đại ca! Xin chia tay ở đây!

Lữ Hùng cũng nuốt nước mắt nói:

- Xin hiền muội tự bảo trọng lấy thân!

Tiểu Miêu bỏ đi rất nhanh. Mắt không hề nhìn lại, nàng đi xuôi dòng nước, vượt qua các động đá, lặn xuống đường hầm. Nàng nhô đầu lên mặt sông Bạch Đằng trong vùng trăng sáng vàng vạc. Cảnh trí chung quanh thật tuyệt vời so với bóng đêm lạnh buốt dưới địa đạo. Tiểu Miêu bất giác hít một hơi dài chân khí, cảm thấy toàn thân ấm áp như một đứa bé được ôm trong lòng mẹ. Nàng bơi dọc núi Tràng Kênh, tìm chỗ neo thuyền của bọn Cái Bang.

Thuyền đậu không xa chỗ cũ nhưng bọn trạo phu đều vắng, vua ăn mày Lê Long cũng không có mặt. Lúc này đêm đã khuya, Tiểu Miêu đoán rằng mọi người đều ngủ trên bờ nên an nhiên leo lên sạp thuyền ngồi hong gió cho khô tóc và quần áo. Nàng ngồi đến sáng quả nhiên có hai trạo phu lò dò lội nước lên thuyền. Nhìn thấy nàng, cả hai đều trở mặt nhì, miệng kêu:

- Cô nương! Tân Bang chủ!

Chúng lập cập cùng sụp xuống lạy. Tiểu Miêu kinh ngạc hỏi:

- Có chuyện gì thế? Tại sao các người gọi ta là Tân bang chủ? Sư phụ của ta đâu?

Cả hai trạo phu, đệ tử Cái Bang cùng đáp:

- Thừa tân bang chủ!

Nhưng một tên ngừng lại. Tên thứ hai cao niên hơn vòng tay nói:

- Thừa tân bang chủ! Lão bang chủ bị Kiều Công Dương đưa người của Kim Kiếm Giáo đến đây bắt mang đi. Kiều Công Dương muốn đoạt cái bát mã não của lão bang chủ nhưng lão bang chủ cười nói rằng bát đã được trao cho tân bang chủ đời thứ ba mươi bốn, Kiều Công Dương chẳng nên van cầu vô ích. Lão bang chủ đã ra tay kiềm chế Kiều Công Dương nhưng bọn Kim Kiếm Giáo xông vào giải thoát cho y. Bọn Kim Kiếm Giáo rất đông cao thủ, cuộc kịch chiến kéo dài một lúc lâu cả trên thuyền và dưới nước. Cuối

cùng bọn Kim Kiếm Giáo tung thuốc mê, khiến cả lão bang chủ và bọn thuộc hạ đều mềm nhũn. Lão bang chủ bị bắt đi còn bọn thuộc hạ đến hôm sau mới tỉnh lại. Vì đây là việc quá trọng đại nên tất cả đều cấp tốc chia đường, đi khắp các lộ để thông báo cho các vị trưởng lão và đệ tử bốn bang được rõ nhằm theo dõi lộ trình của bọn ác tặc. Bọn thuộc hạ chỉ còn hai người ở lại đây coi thuyền và đón tân bang chủ.

Tiểu Miêu hỏi:

- Việc xảy ra lâu chưa?

Đệ tử Cái Bang đáp:

- Thưa tân bang chủ! Việc mới xảy ra cách đây ba ngày.

Tiểu Miêu lại hỏi:

- Các người có thấy chúng kéo đi hướng nào không?

Đệ tử Cái Bang đáp:

- Thưa tân bang chủ! Chúng đi thuyền lớn từ phía nhánh sông Già, vượt qua thuyền của chúng ta hướng về vịnh Bái Tử Long. Nhưng rồi Kiều Công Dương nhận được lão bang chủ nên cho thuyền quay lại. Sau khi bắt được lão bang chủ, chúng tiếp tục đi ngược về sông Già.

Đệ tử Cái Bang kia nói thêm:

- Thưa tân bang chủ! Bọn ác có thể không rẽ vào sông Già mà đi thẳng về Vạn Kiếp. Chúng cũng có thể chẳng đến Vạn Kiếp mà theo sông Già đi qua Trúc Động rẽ xuống Kinh Môn. Lại cũng có thể chúng vào sông Thái bình hoặc xuôi về Thăng Long theo ngã sông Đuống.

Gã này vẫn thuộc đường sông ngòi nên gặp dịp là nói thao thao. Tiểu Miêu nhảy lên bờ nói:

- Ta về Vạn Kiếp đợi tin các lộ. Các người cố đưa thuyền về bến trả lại cho chủ nhân!

Hai đệ tử Cái Bang cùng cúi đầu đáp:

- Xin vâng!

Tiểu Miêu đã có chủ ý, Vạn Kiếp tuy không phải là nơi đô hội như Thăng Long nhưng trên bến dưới thuyền sinh hoạt thường náo nhiệt. Kiều Công Dương trước đây đã lựa chọn nơi này để triệu tập đại hội Cái Bang tất phải có lý do. Vạn Kiếp có đường sông Lục Nam đưa lên ải Nội Bàng, cũng có đường sông Thương đưa lên ải Chi Lăng. Các quan ải này đều là cửa ngõ đi vào đế quốc Nguyên Mông. Nếu Kiều Công Dương có

quan hệ với Kim Kiếm Giáo và bọn Thất Sát thì Vạn Kiếp là nơi y đóng bản doanh thuận lợi hơn Thăng Long nhiều.

Đi dọc sông Bạch Đằng, Tiểu Miêu về Vạn Kiếp. Trời đã ngả chiều khi Tiểu Miêu bước vào chợ bến. Trên đường có một đoàn nô tỳ gồng gánh đang đi theo chân ngựa của một nho sĩ. Tiểu Miêu rất thích thú cái mũ của y. Nàng nói:

- Cái mũ nho sĩ kia chắc là rất đắt tiền!

Người lái buôn ngồi gần nàng bèn há mồm cười hô hố. lát sau y nói:

- Đó là cái mũ thái học sinh. Tất nhiên rất đẹp và rất đắt tiền.

Thái học sinh là học vị cao nhất ở đời Trần, các thời sau gọi là Tiến sĩ, Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa là những người đi thi, được điểm cao nhất trong bọn này.

Người lái buôn vỗ vai Tiểu Miêu nói:

- Cái mũ thái học sinh coi vậy chớ khó đội lắm! Huynh đệ chớ ngắm làm chi!

Sau lưng Tiểu Miêu bỗng có tiếng cười nhạt rồi tiếng nói:

- Đối với thiên hạ thì khó, đối với Cái Bang thì rất dễ!

Tiểu Miêu quay lại, vừa kịp nhận ra một trưởng lão Cái Bang râu xồm quai nón thì trước cửa quán, người thái học sinh đã dừng ngựa. Bọn nô tỳ chạy vội vào quán mua nước trà tươi bưng ra.

Người trưởng lão Cái Bang chống nạng, khập khiễng đến gần ngựa của vị thái học sinh nói:

- Đại sĩ! Xin cho hỏi nghĩa lý kinh sử được chăng ?

Người thái học sinh tuổi đã ngoài ba mươi ngước mặt lên khỏi bát nước trà trả lời:

- Tại hạ vốn không quen biết các bằng hữu Cái Bang.

Gã Cái Bang râu xồm bật tiếng cười lớn phẩy tay nói:

- Chẳng hề chi, chẳng hề chi! Đệ tử Cái Bang cũng chẳng dễ có bằng hữu. Bọn hành khất cũng như giới sĩ phu, có kẻ hay người dở. Tại hạ vốn tàn tật, ngoài nghề đi xin cơm thật chẳng có biệt tài gì, nhưng nghe thánh hiền kim cổ đều nói đến Trung đạo, gặp ngài là bậc đại khoa nên muốn hỏi cho tường đường đi nào gọi là Trung đạo?

Thái học sinh hạ thấp bát nước toan trả lời, nhưng trưởng lão Cái Bang ngăn lại:

- Xin ngài thông thả! Chúng ta hãy đặt cược! Nếu ngài trả lời không đúng thì phải trao cho mũ cái mũ thái học sinh!

Mặt người thái học sinh ngẩn ra một lát rồi hóa đỏ gay. Ông ta nhìn quanh, cười nhạt nói:

- Được lắm! Cái mũ của ta không đáng giá bao nhiêu nhưng người muốn lấy cũng chẳng phải dễ! Về phần ta, cái giá đặt cược là cái mũ thái học sinh, còn về phần người nếu thua thì sao?

Trưởng lão Cái Bang cười hì hì nói:

- Dễ thôi, dễ thôi! Trên người tại hạ có gì đáng giá ngài cứ việc lấy!

Thái học sinh mỉm cười:

- Ta e rằng vật duy nhất đáng giá của người chỉ có cái lưỡi thôi.

Trưởng lão Cái Bang càng cười lớn hơn đáp:

- Nhà nho thật thâm thúy! Mổ mất cái lưỡi thì hết đi xin cơm. Nhưng mà thôi, quân tử nhất ngôn! Ngài nghe câu hỏi của mỗ đã rõ rồi chứ?

- Ta nghe rõ.

- Xin ngài chỉ giáo!

Thái học sinh hăng giọng đáp:

- Trung đạo là cái đạo chẳng thái quá, chẳng bất cập. Người nào đã đọc sách Trung Dung đều hiểu rằng...

Trưởng lão Cái Bang chặn ngang:

- Tôn giá! Xin tránh nói viễn vông! Như đối với ngài là bậc đại khoa đang cười ngửa về kinh để thụ phong quan chức và đối với tại hạ là kẻ ăn xin, lưng đeo bị gãy, cái Trung đạo nằm ở chỗ nào?

Thái học sinh ngẫm nghĩ một lát nói:

- Đó là một câu hỏi rất ngu xuẩn! Không có con đường nào ở giữa người ngu và kẻ trí!

Trưởng lão Cái Bang vỗ bụng bình bình đáp:

- Ngài thua rồi! Con đường ở giữa, mọi người đều có! Thiên địa vạn vật chi tình nằm ở giữa thân người. Đạo vợ chồng, đạo cha con, thậm chí đạo quân thần, bằng hữu đều từ đó sinh ra. Chính ở đó âm dương hòa hợp, vạn vật phần diễn, chẳng có gì được gọi là thái quá, chẳng căn cứ vào đâu mà cho được là bất cập.

Mặt thái học sinh tím đi, nhưng y không cãi lại một lời nào. Trưởng lão Cái Bang thản nhiên đưa tay ra đón cái mũ, cúi đầu tạ ơn hai ba lượt, trong khi bọn nô tỳ của thái

học sinh đều mím môi trợn mắt sẵn sàng dọt ngay cho gã ăn mày một trận nếu được chủ nhân đưa mắt ra lệnh. Nhưng thái học sinh đã ném bát nước hối hả giục ngựa lên đường, bọn nô tỳ đều phải nuốt giận, lót tót ganh đồ chạy theo.

Trưởng lão Cái Bang đến bên Tiểu Miêu hai tay cung kính dâng mũ nói:

- Thuộc hạ Sử Luân xin ra mắt tân bang chủ!

Tiểu Miêu cười nói:

- Sử trưởng lão thật đa lễ, đa văn, thật đáng kính phục!

Nàng đội cái mũ nho sĩ lên đầu, vẫy tay ra hiệu cho Sử Luân ngồi xuống. Đám lái buôn ngồi chung ghế với nàng, sau khi nghe mấy câu đối đáp đều xanh mặt tởm sang các chỗ khác, không dám nhìn lại. Sử Luân hỏi:

- Trần thiếu bang chủ! Thuộc hạ đã nhận được tin của đệ tử bốn bang ở núi Tràn Kênh đưa về. Thuộc hạ vốn ở Vạn Kiếp, nên có bốn phen đón rước thiếu bang chủ trước mọi người. Xin thiếu bang chủ cho biết ý người thế nào về việc lão bang chủ bị bắt đi?

Tiểu Miêu đáp:

- Phải tìm cho ra tung tích của sư phụ tại hạ để cứu người về! Đó là việc lớn nhất hiện nay của bốn bang. Sử trưởng lão! Ngay lúc này tại hạ cần có một thông điệp sứ để trao Ngọc Nhân pháp lệnh cho Kiều Công Dương, buộc y phải tức tốc về gặp mặt tại hạ!

Mặt Sử Luân bỗng trắng bệch ra, lắp bắp:

- Ngọc Nhân pháp lệnh ư?

Theo truyền thuyết của Cái Bang từ nhiều đời nay, Ngọc Nhân pháp lệnh có quyền uy rất lớn. Bất cứ người nào trong bang nhận được lệnh triệu này đều phải hỏa tốc về gặp bang chủ, núi đao rừng lửa cũng phải vượt qua, chắc chết đến mười phần cũng chẳng dám từ.

Tiểu Miêu ném cái thẻ đồng đen lên bàn hỏi:

- Sử trưởng lão! Đích thân trưởng lão gánh vác việc này được không?

Sử Luân vội chấp tay lên ngực đáp:

- Đương nhiên là được! Thiếu bang chủ đã quyết định là việc đã xong! Bọn thuộc hạ có bốn phen phải thi hành lệnh đến nơi đến chốn!

Tiểu Miêu nói tiếp:

- Nếu Kiều Công Dương coi thường pháp lệnh này, y chẳng còn là đệ tử bốn bang. Trong trường hợp ấy chính tại hạ sẽ đi thu lại cái bát ngọc bích và giao y cho tòa án các trưởng lão định tội.

Tiểu Miêu ngừng nói, đưa mắt nhìn ra ngoài. Trước cửa đã có thêm hai vị trưởng lão nữa. Cả hai đều rạp mình kính cẩn chào:

- Trần thiếu bang chủ giá lâm!

Tiểu Miêu nói:

- Xin mời các trưởng lão vào đây thương nghị!

Hai trưởng lão bước vào, theo sau có bốn đệ tử Cái Bang bát sứ. Sử Luân giới thiệu:

- Thưa bang chủ! Đây là Văn Văn Hộ ở chợ Thăng Long và Phùng Cát ở Hàm Tử Quan.

Văn Văn Hộ và Phùng Cát cùng ngồi xuống, bốn đệ tử bát sứ đều đứng chấp tay. Chủ quán thấy bọn ăn mày tụ họp chiếm riêng một chõng có vẻ bức mình nhưng vì quen mặt Sử Luân, biết lão là một trưởng lão Cái Bang rất cứng cựa nên chỉ dám rụt rè đến hỏi:

- Các vị dùng cơm hay rượu?

Sử Luân đáp:

- Cả cơm và rượu! Có gì ngon nhất đem ra đây! Mau mau lên, chớ có lạch bạch như vịt đẻ như thế!

Tiểu Miêu hỏi Văn Văn Hộ và Phùng Cát:

- Hai vị trưởng lão đến đây có tin tức gì của sư phụ tại hạ không?

Văn Văn Hộ đáp:

- Thưa có! Việc này chẳng phải tình cờ. Bọn thuộc hạ ở Thăng Long đã được đệ tử bốn bang chạy bộ từ núi Tràn Kênh về thông báo việc lão bang chủ bị bắt. Đệ tử này khinh công rất khá, lại cấm cổ chạy ngày đêm theo đường chim bay, băng núi vượt sông, chẳng dám ăn, chẳng dám ngủ nên y đã đến chợ Cửa Đông gặp thuộc hạ trước cả khi thuyền chở lão bang chủ về tới bến Đông Bộ Đầu.

Tiểu Miêu mừng rỡ nói:

- Thế ra bọn Kiều Công Dương đưa sư phụ tại hạ về Thăng Long!

Văn Văn Hộ lắc đầu nói:

- Thiếu bang chủ, Kiều Công Dương không về Thăng Long, y không có mặt trên thuyền. Nhưng bọn cao thủ áp giải lão bang chủ thì khá đông, không thấy Kim Kiếm Sư

Vương nhưng có Điểm Thương Bát Tiên và ba cao đồ Thiếu Lâm tự sử dụng côn sắt được gọi là Hồng Gia Tam Kiệt. Kế bên lại có một thuyền chở các đạo sĩ Thông Thánh Quán mới ở Vân Đồn về. Đệ tử Cái Bang lảng vảng đến gần hai thuyền ấy xin cơm đều bị chúng xua đuổi. Thuộc hạ phải lặn xuống nước ban đêm mới bám được lên be thuyền quan sát. Lão bang chủ quả có mặt trên thuyền, bị trói bằng dây gân cá mập rất chặt. Thuộc hạ vừa huýt sáo được một tiếng để thông tin với lão bang chủ thì đã bị phát giác, suýt chút nữa chết dưới cây côn sắt của cao thủ Hồng gia.

Tiểu Miêu hỏi:

- Đệ tử của bốn bang ở Thăng Long không đốt thuyền giải cứu cho sư phụ tại hạ là vì cớ gì?

Văn Văn Hộ hồ then cúi mặt nói:

- Thiếu bang chủ! Cao thủ của bốn bang ở Thăng Long rất ít, không đủ sức làm nổi việc giải cứu lão bang chủ. Việc đốt thuyền thì quá nguy hiểm cho lão bang chủ và nếu chẳng may có thể làm cho cả bến thuyền Đông Bộ Đầu biến thành biển lửa.

Tiểu Miêu nói:

- Nếu sư phụ tại hạ còn ở Đông Bộ Đầu thì tại hạ sẽ tới đó giải cứu sư phụ ngay bây giờ.

Phùng Cát vội đưa cả hai tay lên nói:

- Thiếu bang chủ! Xin thông thả! Bọn ác tặc chỉ ở Đông Bộ Đầu một ngày một đêm. Trời chưa sáng chúng đã lên bờ. Lão bang chủ được khiêng đi trên võng, phủ chiếu kín mít. Hàng trăm đệ tử Cái Bang và hai vị trưởng lão đã chia đường bám theo chúng. Bọn thuộc hạ thì gấp đường về đây, định tới núi Tràng Kênh để đón thiếu bang chủ báo cáo mọi việc.

Tiểu Miêu đáp:

- Nếu vậy cơm nước xong chúng ta phải ngày đêm đi gấp về Thăng Long. Riêng Sư trưởng lão lo việc truyền pháp lệnh đến tận tay Kiều Công Dương.

Các trưởng lão cùng đáp:

- Xin tuân lệnh Thiếu bang chủ!

Suốt đêm hôm đó, Tiểu Miêu và Văn Văn Hộ, Phùng Cát mải miết đi bộ về Thăng Long, tới phân đàn ở chợ Đông.

- o O o -

<http://www.nhanmonquan.com>